

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 18-LCT/HĐNN8

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 1989

HỘI ĐỒNG NHÀ
NƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18-LCT/HĐNN8

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 1989

PHÁP LỆNH

CỦA HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC SỐ 18-LCT/HĐNN8 NGÀY 05/05/1989 VỀ BẢO VỆ
VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN LỢI THỦY SẢN

Nguồn lợi thủy sản là tài nguyên sinh vật vô cùng quý giá, có khả năng tái tạo, có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển kinh tế và đời sống của nhân dân.

Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản là yêu cầu cấp thiết trước mắt và lâu dài; là trách nhiệm của toàn dân, của các ngành, các cấp và các lực lượng vũ trang nhân dân;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 36 và Điều 100 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Pháp lệnh này quy định việc bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

Chương 1:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1

Nguồn lợi thủy sản nói trong Pháp lệnh này bao gồm mọi sinh vật có giá trị kinh tế, khoa học, sống ở các vùng nước nội địa, nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam.

Điều 2

Môi trường sống của các loài thủy sản bao gồm vùng nước, mặt đất ngập nước và phần đất mà các loài thủy sản sinh sống, sau đây gọi chung là vùng nước.

Sinh vật thủy sản sống tự nhiên ở các vùng nước thuộc chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam thuộc sở hữu toàn dân. Sinh vật thủy sản do nuôi trồng thuộc sở hữu toàn dân hoặc các hình thức sở hữu khác.

Nhà nước thống nhất quản lý nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của các loài thủy sản.

Điều 3

Việc bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản phải gắn liền với bảo vệ môi trường sống, trên cơ sở bảo đảm nhịp độ phát triển thủy sản, bảo đảm đời sống trước mắt và lâu dài của ngư dân và hiệu quả kinh tế của toàn xã hội.

Điều 4

Nhà nước thống nhất quản lý việc bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản bằng các chính sách, theo quy hoạch và kế hoạch, sử dụng tổng hợp các biện pháp tuyên truyền, giáo dục, kỹ thuật, kinh tế, pháp luật để bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, đặc biệt là bảo vệ các loài thủy sản có giá trị kinh tế cao, quý hiếm.

Tổ chức Nhà nước, xã hội, tập thể, tư nhân (sau đây gọi chung là tổ chức) và cá nhân có quyền khai thác nguồn lợi thủy sản thiên nhiên theo quy định của Pháp lệnh này ở các vùng nước do Nhà nước quản lý.

Tuỳ theo vùng nước, Nhà nước giao cho tổ chức, cá nhân sử dụng từng vùng nước ổn định lâu dài, hoặc có thời hạn để nuôi trồng, khai thác thủy sản với các hình thức phù hợp, nhằm bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

Vùng nước được giao chỉ bị thu hồi trong các trường hợp do pháp luật quy định. Hội đồng bộ trưởng quy định thẩm quyền, căn cứ và trình tự giao, thu hồi vùng nước.

Điều 5

Nghiêm cấm mọi hành vi gây tác hại đến nguồn lợi, môi trường sống của các loài thủy sản, đến việc bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

Điều 6

Nhà nước có chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư lao động, tiền vốn, vật tư, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, liên kết và liên doanh trong các khâu bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy sản; đặc biệt đối với các nghề tiến bộ, các nghề khai thác ở các vùng biển xa bờ.

Điều 7

Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản là nghĩa vụ và trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi công dân.

Tổ chức, cá nhân sử dụng vùng nước được giao để nuôi trồng, khai thác thủy sản có trách nhiệm xây dựng quy hoạch, kế hoạch thực hiện các biện pháp bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản để chủ động đẩy mạnh sản xuất - kinh doanh, tái tạo nguồn lợi thủy sản.

Nhà nước bảo đảm quyền hợp pháp của tổ chức, cá nhân sử dụng vùng nước để nuôi trồng, khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

Chương 2:

BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN LỢI THỦY SẢN

Điều 8

Nghiêm cấm các hành vi sau đây làm huỷ hoại nguồn lợi thủy sản, gây ô nhiễm môi trường sống của các loài thủy sản:

- 1- Dùng chất độc hại, chất nổ, súng đạn, dòng điện làm tê liệt hoặc làm chết hàng loạt, để khai thác nguồn lợi thủy sản.
- 2- Xả, thải, để rò rỉ các chất độc hại có nồng độ vượt quá giới hạn quy định.
- 3- Phá rừng ngập mặn, rừng đầu nguồn, các rạn đá và san hô, các bãi thực vật ngầm và các sinh cảnh đặc biệt khác.
- 4- Xây dựng mới, phá bỏ, thay đổi các công trình liên quan đến vùng nước và môi trường sống làm thiệt hại lớn đến nguồn lợi thủy sản.

Trong trường hợp đặc biệt phải tiến hành một hoặc những công việc quy định tại điểm 3, điểm 4 của Điều này thì phải được phép của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng.

Điều 9

Cấm khai thác và cấm khai thác có thời hạn ở khu vực bãi đẻ, nơi sinh sống tập trung của các loài thủy sản thời kỳ còn bé, có sức bổ sung lớn nguồn lợi cho khu vực.

Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng quy định cụ thể khu vực cấm khai thác, cấm khai thác có thời hạn và việc cho phép điều tra, khai thác thăm dò ở khu vực cấm.

Điều 10

Bộ trưởng Bộ Thủy sản quy định mức sản lượng, các đối tượng và các loại nghề khai thác ở các vùng nước, để bảo đảm tái sinh tự nhiên nguồn lợi thủy sản.

Điều 11

Bộ trưởng Bộ Thủy sản quy định các nghề và phương tiện khai thác phải đăng ký; nghề cấm hoặc hạn chế; phân vùng, phân tuyến sản xuất trên biển và việc di chuyển lực lượng khai thác theo mùa vụ hàng năm.

Đối với các nghề và phương tiện khai thác mà Bộ thủy sản quy định phải đăng ký thì tổ chức, cá nhân khi hành nghề phải có giấy phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 12

Cấm đánh bắt, tổ chức tiêu thụ các loài thủy sản có giá trị kinh tế cao, quý hiếm hoặc có nguy cơ bị tuyệt chủng trong danh mục các đối tượng được bảo vệ.

Việc lấy giống các loài thủy sản quy định tại đoạn 1 của Điều này để tái tạo nguồn lợi hoặc phục vụ yêu cầu điều tra, nghiên cứu khoa học phải theo sự hướng dẫn của Bộ Thủy sản .

Bộ trưởng Bộ Thủy sản quy định danh mục các đối tượng thủy sản cần được bảo vệ, các biện pháp đặc biệt để bảo tồn các loài thủy sản đó.

Điều 13

Việc nhập các giống thủy sản mới vào Việt Nam và việc di giống, thuần hoá giống do Bộ Thủy sản quy định.

Bộ Thủy sản và các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp phòng trừ dịch bệnh đối với các loài thủy sản.

Điều 14